

Số -KH/ĐU

KẾ HOẠCH

thực hiện Kế hoạch số 85-KH/TU, ngày 29/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Kế hoạch số 57-KH/ĐU, ngày 21/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 85-KH/TU, ngày 29/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh (gọi tắt là Đảng ủy Văn phòng) xây dựng kế hoạch như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch số 85-KH/TU, ngày 29/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; bảo đảm các cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Văn phòng UBND tỉnh nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, có đóng góp thiết thực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phù hợp với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, tăng cường quốc phòng - an ninh.

- Phát huy tiềm năng, thế mạnh, xác định các lĩnh vực ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thúc đẩy các đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, nhân tài, công nghệ.

2. Yêu cầu

- Việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện phải bám sát Kế hoạch số 85-KH/TU, ngày 29/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; bảo đảm đúng quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra.

- Xác định nhiệm vụ phải rõ nội dung, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ sản phẩm, kết quả; gắn trách nhiệm người đứng đầu, lấy kết quả thực hiện làm căn cứ

đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng; bảo đảm phối hợp chặt chẽ, tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

- Kế hoạch bảo đảm tính tổng thể, dài hạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đáp ứng các yêu cầu: (1) Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực chính, đóng góp thực chất vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số; (2) Tạo chuyển biến mạnh mẽ về chuyển đổi số liên thông, đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị và các ngành, lĩnh vực trọng điểm; (3) Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo theo chuỗi giá trị, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - thị trường; (4) Huy động mạnh mẽ nguồn lực xã hội cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số bảo đảm tính công khai, minh bạch, hiệu quả thiết thực và phù hợp quy định pháp luật.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 85-KH/TU, ngày 29/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 57-KH/ĐU của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị; từng bước đưa hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành lên môi trường số; nâng cao tính công khai, minh bạch; nâng chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội, thúc đẩy liên kết vùng, hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ, đóng góp tích cực vào mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến hết năm 2030

- 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, trả kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính giữa các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh.

- 100% hồ sơ công việc của Đảng ủy Văn phòng và Văn phòng UBND tỉnh được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ Mật*).

- 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Có $\geq 85\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- 100% các quy trình nghiệp vụ nền tảng (*lỗi*) trong cơ quan của hệ thống chính trị được tái cấu trúc, chuẩn hóa, số hóa và được đưa lên môi trường số.

- Hoàn thành các nội dung nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch số 359/KH-VP, ngày 19/01/2026 của Văn phòng UBND tỉnh.

2.2. Đến hết năm 2035

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Có $\geq 95\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Thiết lập trung tâm điều hành thông minh giúp cơ quan, đơn vị thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành hiệu quả trên nhiều lĩnh vực như kinh tế - xã hội, an ninh, giao thông, môi trường và dịch vụ công.

2.3. Đến hết năm 2040

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Trung tâm điều hành thông minh thực sự đóng vai trò là “bộ não số” của cơ quan, đơn vị thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành hiệu quả trên nhiều lĩnh vực như kinh tế - xã hội, an ninh, giao thông, môi trường và dịch vụ công.

2.4. Đến hết năm 2045

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Phát triển, vận hành trung tâm điều hành thông minh đóng vai trò thực sự là “bộ não số” của cơ quan, đơn vị giúp lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Các chi bộ trực thuộc quán triệt; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm; duy trì tuyên truyền định kỳ kết quả thực hiện, mô hình hay, cách làm hiệu quả trong phạm vi Đảng bộ UBND tỉnh.

- * Chỉ đạo thực hiện: Ban Thường vụ Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh.

- * Chi bộ thực hiện: Các chi bộ trực thuộc.

- * Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông

2.1. Tiếp tục tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị, đến từng cán bộ, công chức, viên chức

- Nội dung quán triệt cần tập trung vào các vấn đề cốt lõi của Nghị quyết số 57-NQ/TW gắn với thực tiễn.

- Hình thức quán triệt cần đa dạng, phong phú (*hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn, tài liệu, video...*) cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

- Xây dựng tài liệu, cẩm nang về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số dưới dạng dễ tiếp cận (*video clip, infographic, mạng xã hội...*).

* Chỉ đạo thực hiện: Ban Thường vụ Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh.

* Chi bộ thực hiện: Các chi bộ trực thuộc.

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.2. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW

Đưa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị; tích cực đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để giải quyết các vấn đề thực tiễn tại cơ quan. Kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng hằng năm của cán bộ, công chức.

* Chỉ đạo thực hiện: Ban Thường vụ Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh.

* Chi bộ thực hiện: Các chi bộ trực thuộc.

* Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 7/2026.

2.3. Đẩy mạnh truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Xây dựng chuyên mục trên Cổng thông tin điện tử/Trang tin Văn phòng để tuyên về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Triển khai sâu rộng phong trào “*bình dân học vụ số*”, phổ cập, nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

* Chỉ đạo thực hiện: Ban Thường vụ Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh.

* Chi bộ thực hiện: Chi bộ Công báo - Tin học.

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.4. Xây dựng văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp trong môi trường số

- Ban hành quy tắc ứng xử trên môi trường số cho cán bộ, công chức, viên chức trong Văn phòng.

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp.
- Kiểm tra, giám sát thường xuyên, liên tục các hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức trên không gian mạng.
- Nâng cao nhận thức về bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu công vụ và bảo đảm an toàn thông tin trong môi trường số.
- Thực hiện văn hóa sử dụng AI an toàn, đúng quy định pháp luật và đạo đức công vụ.

* Chỉ đạo thực hiện: Ban Thường vụ Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh.

* Đơn vị thực hiện: Chi bộ Công báo - Tin học.

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Hoàn thiện thể chế, chính sách tạo đột phá, đảm bảo nguồn lực

- Rà soát, bổ sung, ban hành tiêu chí đánh giá trách nhiệm người đứng đầu và tập thể cơ quan, đơn vị gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN, ĐMST, CDS; đưa vào đánh giá xếp loại cuối năm và thi đua, khen thưởng.

- Xây dựng quy chế quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng dữ liệu số trong Văn phòng UBND tỉnh.

- Triển khai chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về CDS, ATTT mạng, an ninh mạng theo quy định.

* Chỉ đạo thực hiện: Ban Thường vụ Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh.

* Đơn vị thực hiện: Chi bộ Hành chính - Tổ chức; Chi bộ Trung tâm Công báo - Tin học và Chi bộ Hành chính công theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Phát triển hạ tầng số

4.2. Phát triển hạ tầng hệ thống công nghệ thông tin

Rà soát, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng trang thiết bị, hệ thống công nghệ thông tin; bảo đảm vận hành ổn định, an toàn hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung phục vụ chỉ đạo, điều hành.

- Chỉ đạo thực hiện: Ban Thường vụ Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh.

- Chi bộ thực hiện: Chi bộ Công báo - Tin học; Chi bộ Quản trị - Dịch vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong Quý III/2026.

4.2. Phát triển hạ tầng Trung tâm dữ liệu dùng chung

Rà soát, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng trung tâm dữ liệu dùng chung; bảo đảm vận hành ổn định, an toàn hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung; từng bước hình thành kho dữ liệu dùng chung phục vụ chỉ đạo, điều hành.

- Chỉ đạo thực hiện: Ban Thường vụ Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh.
- Chi bộ thực hiện: Chi bộ Công báo - Tin học.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Ứng dụng dữ liệu số để nâng cao chất lượng dịch vụ công và phục vụ người dân, doanh nghiệp

Triển khai thực hiện tái sử dụng dữ liệu đã số hóa; giảm yêu cầu cung cấp lại thông tin; cá nhân hóa dịch vụ công; tự động hóa tiếp nhận, xử lý, trả kết quả; đo lường hài lòng bằng dữ liệu.

- Chỉ đạo thực hiện: Ban Thường vụ Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh.
- Chi bộ thực hiện: Chi bộ Hành chính công.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Chuyển đổi số trong hệ thống chính trị

6.1. Đưa hoạt động của Đảng ủy Văn phòng và cơ quan Văn phòng lên môi trường số

Chuẩn hóa quy trình, xử lý văn bản toàn trình, hồ sơ công việc trên môi trường số; áp dụng ký số; giảm văn bản giấy; bảo đảm liên thông, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở; đo lường tỷ lệ xử lý điện tử; tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh, bảo đảm kỷ luật hành chính trong môi trường số.

Triển khai thử nghiệm ứng dụng Bàn làm việc số hỗ trợ xử lý công việc và phục vụ lãnh đạo chỉ đạo điều hành.

- Chỉ đạo thực hiện: Ban Thường vụ Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh.
- Chi bộ thực hiện: Chi bộ Công báo - Tin học.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6.2. Tái cấu trúc quy trình, thủ tục hành chính

Ưu tiên lựa chọn nhóm thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ lớn để tham mưu lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện tái cấu trúc; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết; tăng thanh toán số; không yêu cầu nộp lại giấy tờ; nâng mức hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Chỉ đạo thực hiện: Ban Thường vụ Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh.
- Chi bộ thực hiện: Chi bộ Hành chính công.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6.3. Ứng dụng các nền tảng số dùng chung

Triển khai đồng bộ các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung do các bộ, ban ngành Trung ương triển khai: Hệ thống báo cáo, Hệ thống theo dõi thực hiện nghị quyết, Hệ thống tiếp nhận phản ánh kiến nghị, Sổ tay đảng viên điện tử, Thủ

tục hành chính của Đảng trên môi trường mạng...

- Chỉ đạo thực hiện: Ban Thường vụ Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh.
- Chi bộ thực hiện: Chi bộ Công báo - Tin học.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7. Bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức

Phối hợp, tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số (*quản trị dữ liệu, sử dụng nền tảng số...*) cho lãnh đạo các cấp; tổ chức các lớp tập huấn định kỳ; bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng AI, phân tích dữ liệu và khai thác nền tảng số cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Chỉ đạo thực hiện: Ban Thường vụ Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh.
- Đơn vị thực hiện: Chi bộ Công báo - Tin học và Chi bộ Hành chính - Tổ chức.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, các chi bộ trực thuộc Đảng ủy Văn phòng triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao bảo đảm tiến độ, chất lượng.

2. Giao đồng chí Đậu Đình Anh Tuấn, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất, nội dung sơ kết, tổng kết và các nhiệm vụ phát sinh theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh.

Nơi nhận:

- BTV Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy;
- Các đồng chí Đảng ủy viên;
- Các chi bộ trực thuộc (t/h);
- Lưu: Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Nguyễn Đăng Trình